

Số: 415 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng  
Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận  
đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 10/BC-BXD ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Xây dựng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Diện tích lập quy hoạch là 14.760 ha, cụ thể như sau:

- Khu vực thành phố Phan Thiết khoảng 6.625 ha (trong đó phường Mũi Né khoảng 2.525 ha, phường Hàm Tiến khoảng 1.004 ha, phường Phú Hải khoảng 532 ha, xã Thiện Nghiệp khoảng 2.564 ha): Bao gồm dải đất ven biển từ phường Phú Hải (giáp sông Phú Hải) đến hết ranh giới phường Mũi Né, được giới hạn bởi đường Võ Nguyên Giáp, đường tỉnh 715, đường giao thông liên xã hiện trạng xã Thiện Nghiệp, đường quy hoạch theo Quy hoạch sử dụng đất huyện Bắc Bình.

- Khu vực huyện Bắc Bình khoảng 7.165 ha (trong đó xã Hòa Thắng khoảng 6.030 ha và xã Hồng Phong khoảng 1.135 ha): Bao gồm dải đất ven biển từ ranh giới xã Hồng Phong đến hết ranh giới xã Hòa Thắng, được giới hạn bởi đường tỉnh 716, đường Hòa Thắng - Hòa Phú, đường quy hoạch theo Quy hoạch sử dụng đất huyện Bắc Bình, ranh giới Khu du lịch Bàu Trắng.

- Khu vực huyện Tuy Phong khoảng 970 ha (thuộc xã Hòa Phú - nay thuộc thị trấn Phan Rí Cửa): Bao gồm dải đất ven biển từ ranh giới xã Hòa Thắng đến khu vực giáp sông Lũy xã Hòa Phú (nay thuộc thị trấn Phan Rí Cửa), được giới hạn bởi đường tỉnh 716, đường quy hoạch theo Quy hoạch sử dụng đất huyện Tuy Phong.

b) Phạm vi nghiên cứu gián tiếp bao gồm các khu vực lân cận ranh giới Khu du lịch quốc gia Mũi Né thuộc địa bàn các huyện Bắc Bình, Tuy Phong và thành phố Phan Thiết được xác định theo quốc lộ 1A và đường Phan Rí Cửa - Hồng Liêm để đảm bảo khớp nối đồng bộ về tổ chức không gian, quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận.

## 2. Quan điểm lập quy hoạch

- Quan điểm kế thừa và phù hợp: Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né cụ thể hóa Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch 1772); phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển của cả nước, của vùng và của tỉnh như: Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ, Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phan Thiết đến năm 2040, Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển Hòa Thắng, Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Bàu Trắng, Quy hoạch chung khu đô thị du lịch ven biển Hòa Thắng - Hòa Phú, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quan điểm phát triển bền vững: Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né gắn với bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị tài nguyên nổi trội như biển, cát, cảnh quan thiên nhiên, các giá trị văn hóa, đặc biệt là thắng cảnh Bàu Trắng, Bàu Sen, Tháp PoShaInư, Đồi cát bay Mũi Né,...; gắn với bảo vệ môi trường, từng bước thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.



- Quan điểm hiệu quả: Kết nối với các điểm tiềm năng du lịch quan trọng khác của tỉnh, trong vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Nam Tây Nguyên; phát triển du lịch đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

### 3. Tầm nhìn dự kiến

Khu du lịch quốc gia Mũi Né trở thành một trung tâm du lịch mang tầm quốc tế, một điểm đến hàng đầu, có tính cạnh tranh cao không chỉ trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương mà cả khu vực Trung Đông.

### 4. Mục tiêu lập quy hoạch

- Xây dựng và phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né thành một trung tâm du lịch mang tầm quốc tế, một điểm đến hàng đầu của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và là trung tâm phát triển du lịch đi đầu trong vùng du lịch Nam Trung Bộ.

- Là cơ sở, căn cứ pháp lý để xác định các dự án, quy hoạch nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng, giải quyết các hạn chế, bất cập còn tồn tại và kiểm soát phát triển tại Khu du lịch quốc gia Mũi Né.

### 5. Tính chất

- Là trung tâm du lịch với sản phẩm du lịch nổi bật là du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao biển, du lịch gắn với đặc trưng cảnh quan và địa hình “Cát”.

- Là khu du lịch quốc gia phát triển du lịch hài hòa với phát triển đô thị.

- Là trung tâm văn hóa, lễ hội gắn với các giá trị nổi bật về văn hóa Chăm, văn hóa cộng đồng dân cư miền biển và các lễ hội truyền thống.

### 6. Dự báo quy mô

- Dân số (bao gồm cả dân số quy đổi từ khách du lịch): Dự báo quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 100.000 - 150.000 người; đến năm 2030 khoảng 150.000 - 200.000 người; đến năm 2035 khoảng 200.000 - 250.000 người; đến năm 2040 khoảng 250.000 - 300.000 người; đến năm 2050 khoảng 300.000 - 500.000 người.

- Khách du lịch: Dự báo quy mô khách du lịch đến năm 2025 đón khoảng 9 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế khoảng 1,5 triệu lượt khách); đến năm 2030 đón khoảng 14 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế khoảng 2,5 triệu lượt khách); đến năm 2035 đón khoảng 19 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế khoảng 4 triệu lượt khách); đến năm 2040 đón khoảng 25 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế khoảng 6 triệu lượt khách); đến năm 2050 đón khoảng 35 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế khoảng 11 triệu lượt khách).

(Quy mô sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

## 7. Các yêu cầu nội dung quy hoạch

### a) Phân tích và đánh giá vị thế, mối liên hệ vùng:

- Phân tích, đánh giá vị thế, mối liên hệ vùng và tác động ngoại vi có liên quan đến Khu du lịch quốc gia Mũi Né trong vùng tỉnh Bình Thuận và vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Nam Tây Nguyên.

- Phân tích, đánh giá mối liên hệ giao thông liên vùng đến quá trình lập quy hoạch và phát triển để khai thác lợi thế của Khu du lịch quốc gia Mũi Né, trong đó chú trọng nghiên cứu tác động của sân bay Phan Thiết, đường bộ cao tốc Bắc - Nam và các dự án giao thông quan trọng khác<sup>1</sup>.

- Nghiên cứu mối liên hệ giữa phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Mũi Né với các điểm du lịch khác trong tỉnh Bình Thuận, vùng duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Nam Tây Nguyên (đặc biệt thành phố Đà Lạt), vùng Đông Nam bộ, các khu du lịch quốc gia, các trung tâm du lịch quốc tế.

### b) Phân tích và đánh giá hiện trạng

- Phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội và du lịch, các đặc điểm văn hóa (chú trọng văn hóa Chăm), đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, an ninh quốc phòng và những yếu tố đặc thù ảnh hưởng tới Khu du lịch quốc gia Mũi Né, đặc biệt chú trọng các đặc trưng riêng, lợi thế cạnh tranh về du lịch.

- Đánh giá về nội dung, tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, các quy hoạch có liên quan và các dự án đã có, đang còn hiệu lực có tác động đến các định hướng đã xác định trong Quy hoạch 1772.

- Phân tích đánh giá để giải quyết được tồn tại, mâu thuẫn giữa phát triển du lịch với việc khai thác, đánh bắt, chế biến hải sản; phân tích, đánh giá khả năng khai thác quỹ đất xây dựng du lịch đảm bảo phù hợp và hiệu quả. Xác định các yếu tố hạn chế, thách thức và động lực phát triển du lịch, xác định các vấn đề tồn tại cần giải quyết trong quy hoạch.

### c) Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Dự báo quy mô dân số, đất đai, phát triển kinh tế.

- Dự báo nhu cầu phát triển du lịch: Khách du lịch (nội địa và quốc tế), loại hình du lịch, đất xây dựng phục vụ du lịch.

<sup>1</sup> Các dự án giao thông quan trọng khác như: Dự án làm mới đường ĐT.719B (đoạn Phan Thiết - Kê Gà) và nâng cấp, mở rộng đường ĐT.719 (đoạn Kê Gà - Tân Thiện), nâng cấp quốc lộ 28, 28B...



- Căn cứ các tiêu chuẩn ngành, xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho từng khu vực trong Khu du lịch quốc gia Mũi Né, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm và hiệu quả, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2019/BXD.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tuân thủ theo QCVN 01:2019/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan, đảm bảo phù hợp với đặc thù của từng khu vực trong Khu du lịch quốc gia.

#### d) Định hướng phát triển không gian

- Xác định cấu trúc phát triển xây dựng không gian chung toàn Khu du lịch quốc gia Mũi Né, hướng phát triển và nguyên tắc phát triển đối với từng phân khu chức năng của Khu du lịch quốc gia Mũi Né.

- Định hướng tổ chức không gian phát triển các phân khu chức năng, các sản phẩm du lịch đặc trưng; xác định các không gian điểm nhấn, không gian đặc thù, không gian tập trung đầu tư phát triển của khu du lịch quốc gia, không gian cửa ngõ, cảng đầu mối, trục cảnh quan, không gian bảo tồn thiên nhiên, văn hóa; không gian cấm xây dựng thuộc các khu đất quốc phòng, công trình quốc phòng và các khu vực địa hình có giá trị ưu tiên cho quốc phòng được quản lý theo quy định tại Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011 - 2020;... đảm bảo phù hợp với Quy hoạch 1772 và khai thác du lịch một cách hợp lý, hài hòa, bền vững.

- Cập nhật, làm rõ, đề xuất những điều chỉnh cần thiết đối với các phân khu chức năng của Khu du lịch quốc gia Mũi Né nằm trong phạm vi điều chỉnh của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phan Thiết đến năm 2040.

- Đối với các khu vực đô thị và dân cư nông thôn trong ranh giới lập quy hoạch: Đề xuất các giải pháp phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với sự phát triển của khu dân cư hiện trạng và đảm bảo tuân thủ các quy hoạch đã được phê duyệt; cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện trạng, định hướng các không gian phát triển du lịch cộng đồng, hệ thống các công trình hạ tầng xã hội,... trên cơ sở gắn kết và bổ trợ giữa Khu du lịch quốc gia Mũi Né với các khu dân cư.

đ) Thiết kế đô thị<sup>2</sup>: Tuân thủ các nội dung được quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện tự nhiên và tính chất, sản phẩm đặc thù của Khu du lịch quốc gia Mũi Né, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương, ứng dụng kỹ thuật, vật liệu, công nghệ mới phù hợp.

<sup>2</sup> Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ, các trục không gian chính, quảng trường biển, điểm nhấn; không gian cây xanh, mặt nước...

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng được xác định tại Quy hoạch 1772 theo các giai đoạn, các quỹ đất dự trữ phát triển, quỹ đất xây dựng phát triển du lịch, các đầu mối cơ sở hạ tầng và phục vụ du lịch, đảm bảo khai thác và sử dụng đất đai hiệu quả. Xác định các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đối với từng khu chức năng.

g) Định hướng hạ tầng kỹ thuật: Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và các tuyến liên kết các khu chức năng, liên kết không gian xanh,... đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, kết nối và đồng bộ với định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật của các khu lân cận.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Xác định cao độ nền xây dựng cho các phân khu chức năng; các giải pháp bảo vệ địa hình địa mạo của khu vực, giảm thiểu tối đa việc san lấp; phân lưu vực tiêu thoát nước chính, hướng thoát nước, vị trí, quy mô công trình tiêu thoát nước. Đề xuất định hướng, giải pháp hạn chế các ảnh hưởng, tác động và thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tuân thủ quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Giao thông: Xác định vị trí, quy mô công trình giao thông đầu mối, cảng đầu mối, xác định cơ cấu phương tiện; phân loại, phân cấp và tổ chức mạng lưới giao thông trong các phân khu và kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại trên cơ sở cập nhật các dự án chiến lược và quốc gia; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống giao thông tĩnh (bến, bãi đỗ xe, bến cảng,...); xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính, chỉ giới xây dựng và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật.

- Cấp nước: Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, nguồn nước (trữ lượng, chất lượng) đặc biệt là các nguồn nước mặt, ngầm... Đưa ra các giải pháp cấp nước cho khu du lịch quốc gia.

- Cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc: Tính toán nhu cầu sử dụng điện năng, xác định chỉ tiêu sử dụng điện của các phân khu chức năng; xác định vị trí công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải; tính toán công suất, vị trí bố trí trạm biến áp cho toàn khu; xác định các trạm phân phối, tuyến trung thế và các tuyến hạ thế; thiết kế mạng lưới điện, mạng lưới điện chiếu sáng cho toàn khu. Hệ thống thông tin liên lạc toàn khu.

- Chất thải rắn: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng chất thải rắn phát sinh theo từng giai đoạn, đưa ra giải pháp thu gom xử lý chất thải cho toàn khu. Xác định vị trí, quy mô cơ sở xử lý chất thải rắn.

- Thoát nước thải: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải toàn khu; thiết kế mạng lưới thoát nước thải; hướng thoát nước thải... cho toàn khu và từng khu chức năng chính; định hướng vị trí, quy mô của các cơ sở xử lý nước thải trong khu du lịch và giải pháp kiểm soát nước thải.



h) Đánh giá môi trường chiến lược: Xác định vấn đề, hiện trạng môi trường chính; dự báo diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch; đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện; đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường; các vấn đề môi trường chiến lược liên quan đến môi trường nước, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng phòng hộ. Đặc biệt chú trọng đến vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

i) Đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư, sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện: Đề xuất các chương trình dự án ưu tiên đầu tư thực hiện, nguồn vốn đầu tư. Đề xuất lộ trình, phân kỳ thực hiện các dự án đầu tư theo từng giai đoạn, đặc biệt là giai đoạn 5 năm đầu. Đề xuất giải pháp huy động nguồn vốn thực hiện dự án.

## 8. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng.

## 9. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận: Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc lập Đồ án quy hoạch; bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán kinh phí, lựa chọn đơn vị tư vấn lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Giao Bộ Xây dựng: Hướng dẫn địa phương trong quá trình lập đồ án quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thẩm định quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định pháp luật.

- Các bộ, ngành: Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trong quá trình lập quy hoạch để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. LuatVietnam

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bình Thuận;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHDP, KGVX, NN, NC, PL;
- Lưu: VT, CN (2b). Tuần. 10



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trịnh Đình Dũng**